

Số: 254./BC-LT-HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 07 năm 2020

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT  
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: **Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh**
- Địa chỉ trụ sở chính: 1610 Võ Văn Kiệt, phường 7, quận 6, TP.HCM
- Điện thoại: (028) 3967 2060 Fax: (028) 3967 2022
- Email: info@foodcosa.vn
- Vốn điều lệ: 294.500.000.000 đồng  
(Hai trăm chín mươi bốn tỷ năm trăm triệu đồng)
- Mã chứng khoán: FCS

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được tạm hoãn do diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh Covid – 19 và để hoàn thiện hồ sơ phục vụ Đại hội.

**II. Hội đồng quản trị**

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM nhiệm kỳ 2016 - 2021 đến ngày 30/06/2020 gồm các thành viên sau:

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông Nguyễn Quang Tâm	Chủ tịch HĐQT	16/10/2017	1	100%	
02	Ông Trần Anh Vũ	Thành viên HĐQT	19/08/2016	1	100%	
03	Ông Trương Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	02/06/2017	1	100%	



04	Ông Trần Thanh Điền	Thành viên HĐQT	16/10/2017	1	100%	
05	Bà Trần Thị Xuân Mai	Thành viên HĐQT	20/07/2019	1	100%	

## 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc

HĐQT chủ yếu thực hiện công tác giám sát đối với Ban Tổng giám đốc thông qua hoạt động giám sát của Ban kiểm soát Công ty (xem mục 2.2 khoản 2 phần III: Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Ban Tổng giám đốc điều hành).

## 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

Công ty chưa thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

## 4. Các Nghị quyết của HĐQT

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
01	01/NQ-LT-HĐQT	10/01/2020	<p>1- Đồng ý thống nhất chủ trương thông qua nội dung Tờ trình số 459/TTr-LT-TCHC ngày 31/12/2019 và Tờ trình số 07/TTr-LT-TCHC ngày 07/01/2020 của Tổng Giám đốc Công ty.</p> <p>2- Giao Tổng Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện việc chi trả và có thông báo gửi các đơn vị trực thuộc động viên người lao động an tâm công tác, vui Xuân đón Tết cổ truyền an toàn, tiết kiệm.</p>
02	02/NQ-LT-HĐQT	13/03/2020	<p>1. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 tại Tờ trình số 36/TTr-LT ngày 10/02/2020 như sau:</p> <p><b>- Mua vào: 713,928 tỷ đồng.</b></p> <p>+ Lúa gạo (qui gạo): 4.200 tấn, tương đương 37,115 tỷ đồng.</p> <p>+ Xăng dầu nhớt : 9.640.000 lít, tương đương 155,609 tỷ đồng.</p> <p>+ Công nghệ phẩm, hàng khác: 521,204 tỷ đồng.</p> <p><b>- Bán ra:</b></p> <p>+ Lúa gạo (qui gạo): 4.000 tấn, tương đương 40,320 tỷ đồng.</p> <p>+ Xăng dầu nhớt : 9.307.000 lít, tương đương 160,264 tỷ đồng.</p> <p>+ Công nghệ phẩm, hàng khác: 538,139 tỷ đồng.</p>

			+ Phụ phẩm : 0,137 tỷ đồng. + Khai thác dịch vụ, thu nhập khác: 60,279 tỷ đồng. - Tổng doanh thu : 799,139 tỷ đồng. - Lợi nhuận trước thuế: 0 tỷ đồng. - Lợi nhuận sau thuế: 0 tỷ đồng. - Nộp ngân sách : 31,285 tỷ đồng. 2. Hội đồng quản trị giao Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh tổ chức triển khai thực hiện nội dung tại Điều 1.
--	--	--	--

### III. Ban kiểm soát

#### 1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM nhiệm kỳ 2016 - 2021 đến 30/06/2020 với các thành viên như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Trần Thị Đoàn Thu	Trưởng ban	19/8/2016	4/4	100%	
2	Ông Thân Tấn Thuận	Thành viên	19/8/2016	4/4	100%	
3	Ông Phan Lê Duy	Thành viên	30/6/2017	4/4	100%	

4.03  
 PHỤ  
 TH  
 HỒ  
 6-T

#### 2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông

##### 2.1 Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT.

- Ban kiểm soát đã được mời và tham gia các cuộc họp của HĐQT.
- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

##### 2.2 Hoạt động giám sát của BKS đối với Ban Tổng giám đốc điều hành.

Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2020: Kết quả kinh doanh của công ty trong 6 tháng đầu năm 2020 vẫn chưa ngăn chặn đà lồi, chưa đạt kế hoạch một phần do ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã tác động đến doanh số bán hàng công nghệ phẩm, xăng dầu và doanh thu khai thác dịch vụ, nhà bán hàng giảm tỷ lệ chiết khấu xăng dầu nên lợi nhuận ngành hàng xăng dầu và

khai thác dịch vụ giảm đáng kể trong 6 tháng đầu năm 2020 làm cho lợi nhuận toàn Công ty lỗ cao hơn so với cùng kỳ 2019.

Về công tác tài chính kế toán: Ban Điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập và công bố thông tin báo cáo tài chính đúng thời hạn theo quy định.

Đối với khoản nợ Tổng công ty Lương thực miền Nam (tiền gạo và Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp): Công ty tiếp tục cân đối dòng tiền để hàng tháng chuyển trả Tổng công ty Lương thực miền Nam.

Về công tác đầu tư, kỹ thuật công nghệ: tiếp tục thực hiện thủ tục chuyển đổi pháp lý các cơ sở nhà, đất của công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh.

### **3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác**

BKS đã được cung cấp các tài liệu như Biên bản cuộc họp HĐQT, Nghị quyết HĐQT và các thông tin liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty nhằm phục vụ cho công tác giám sát của BKS. Ngoài ra, BKS đã được mời tham dự và tham gia ý kiến tại cuộc họp của Công ty.

Việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ: Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2017 về việc điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ của Công ty, Tổng Giám đốc đã chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết để được Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới nhưng Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản không chấp thuận, và Công ty đã có văn bản báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét hỗ trợ, đến nay Công ty vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới, điều này đã ảnh hưởng đến việc từ năm 2018 đến nay công ty không thực hiện họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty.

#### **IV. Đào tạo về quản trị công ty**

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký HĐQT thường xuyên cập nhật các văn bản quy định của pháp luật về công tác quản trị.

#### **V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

##### **1. Danh sách về người có liên quan của công ty**

*(Xem Phụ lục 1)*

##### **2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ**

*Không có.*

##### **3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của**

**người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát**

*Không có.*

#### **4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác**

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

*Không có.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành

*Không có.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc) điều hành

*Không có*

#### **VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ**

##### **1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

*(Xem Phụ lục 2)*

**2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết**

*Không có.*

#### **VII. Các vấn đề cần lưu ý khác**

*Không có.*

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Quang Tâm**

155  
NG  
LƯU  
H  
H  
H

## DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Kèm theo Báo cáo số 254/BC-LT-HĐQT ngày 21/07/2020 của Công ty cổ phần Lương thực Tp.Hồ Chí Minh)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần		Cổ đông Nhà nước	0300613198	08/02/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, TP.HCM	19/08/2016		
2	Công ty cổ phần Đầu tư SFC		Cổ đông lớn	0311817161	04/06/2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	29 Nguyễn Khắc Nhu, phường Cô Giang, quận 1, TP.HCM	19/08/2016		
3	Nguyễn Quang Tâm		Chủ tịch HĐQT	024943529	04/09/2008	CA TP.HCM	5B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, TP.HCM	16/10/2017		
4	Trần Anh Vũ		TV HĐQT /Tổng giám đốc	024425034	31/10/2013	CA TP.HCM	Số 23 đường 44, khu dân cư Tân Qui Đông, phường Tân Phong, quận 7, TP.HCM	19/08/2016		
5	Trần Thanh Điền		TV HĐQT	079075012021	31/10/2019	Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	148 Luru Hữu Phước, Phường 5, quận 8, TP.HCM	16/10/2017		
6	Trương Tiến Dũng		TV HĐQT	044075001689	17/09/2018	Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	65/8 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, TP.HCM	02/06/2017		

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính / Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
7	Trần Thị Xuân Mai		TV HĐQT	023827343	20/08/2015	CA TP.HCM	163/24/65 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10. Tp.HCM	20/07/2019		
8	Trần Thị Đoàn Thu		Trưởng Ban kiểm soát	024998109	25/05/2008	CA TPHCM	Số 425 lô E, cư xá Thanh Đa, phường 27, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	19/08/2016		
9	Thân Tấn Thuận		TV BKS	025222660	14/11/2009	CA TPHCM	139/8 đường 14, KP Bến Cát, P.Phước Bình, Q.9, TP.HCM	19/08/2016		
10	Phan Lê Duy		TV BKS	083087000193	11/06/2018	Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	115 đường 37, phường Tân Quy, quận 7, TP.HCM	30/06/2017		

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**  
(Kèm theo Báo cáo số 254/BC-LT-HĐQT ngày 21/07/2020 của Công ty cổ phần Lương thực Tp.Hồ Chí Minh)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND / Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (ghi mối quan hệ)
1	Nguyễn Quang Tâm		Chủ tịch HĐQT	024943529	04/09/2008	CA TPHCM	5B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, TP.HCM	0	0%	
1.1	Nguyễn Thị Nói							0	0%	Mẹ
1.2	Ngô Thị Thanh Châu							0	0%	Vợ
1.3	Nguyễn Quang Dũng							0	0%	Con
1.4	Nguyễn Ngọc Linh							0	0%	Con
1.5	Nguyễn Thụy Thạch Thảo							0	0%	Em
2	Trần Anh Vũ		TV HĐQT/ Tổng giám đốc	024425034	31/10/2013	CA TP.HCM	Số 23 đường 44, khu dân cư Tân Qui Đông, P.Tân Phong, Q.7, TP.HCM	3.000	0,0101%	
2.1	Trần Minh Sang							0	0%	Cha
2.2	Hồ Thị Giúp							0	0%	Mẹ
2.3	Nguyễn Thị Nguyệt							0	0%	Vợ
2.4	Trần Nguyễn Anh Huy							0	0%	Con
2.5	Trần Nguyễn Anh Thư							0	0%	Con



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND / Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (ghi mối quan hệ)
2.6	Trần Anh Tuấn							0	0%	Anh
2.7	Trần Anh Kiệt							0	0%	Anh
2.8	Trần Thị Bích Loan							0	0%	Em
2.9	Trần Nguyên Thảo							0	0%	Em
2.10	Trần Phương Thảo							0	0%	Em
3	Trần Thanh Điền		TV HĐQT	079075012021	31/10/2019	Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	148 Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, TP.HCM	0	0%	
3.1	Trần Văn Điều							0	0%	Cha
3.2	Võ Thị Hồng							0	0%	Mẹ
3.3	Bùi Thị Thùy Trang							0	0%	Vợ
3.4	Trần Ngọc Bảo Châu							0	0%	Con
3.5	Trần Thị Ngọc Diễm							0	0%	Em
3.6	Trần Trọng Điều							0	0%	Em
3.7	Trần Hữu Đạo							0	0%	Em
3.8	Trần Trọng Đoàn							0	0%	Em
3.9	Trần Thị Ngọc Diệu							0	0%	Em

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND / Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (ghi mỗi quan hệ)
4	Trương Tiến Dũng		Thành viên HĐQT	044075001689	17/09/2018	Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	65/8 Lê Lai, P.3, Q.Gò Vấp, TP.HCM	0	0%	
4.1	Nguyễn Thị Hồng Lạc							0	0%	Mẹ
4.2	Lê Thị Bích Ngọc							0	0%	Vợ
4.3	Trương Lê Uyên Như							0	0%	Con
4.4	Trương Lê Uyên Thư							0	0%	Con
4.5	Trương Ngọc Anh							0	0%	Anh
4.6	Trương Tiến Sỹ							0	0%	Em
4.7	Trương Vũ Quang							0	0%	Em
4.8	Trương Ngọc Vinh							0	0%	Em
5	Trần Thị Xuân Mai		Thành viên HĐQT	023827343	20/08/2015	CA TP.HCM	163/24/61 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, TP.HCM	0	0%	
5.1	Trần Văn Pháo							0	0%	Bố
5.2	Lê Thị Cơ							0	0%	Mẹ
5.3	Giang Thành Danh							0	0%	Chồng
5.4	Giang Ngọc Quỳnh Như							0	0%	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND / Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (ghi mối quan hệ)
5.5	Giang Nhật Minh							0	0%	Con
6	Trần Thị Đoàn Thu		Trưởng Ban kiểm soát	024998109	25/05/2008	CA TPHCM	1570/89 Võ Văn Kiệt, phường 7, quận 6, TP.HCM.	1.600	0,0054%	
6.1	Trần Quốc Việt							0	0%	Cha
6.2	Bùi Thị Đoàn							0	0%	Mẹ
6.3	Lê Quang Thuấn							0	0%	Chồng
6.4	Lê Quang Trường							0	0%	Con
6.5	Lê Thanh Thảo							0	0%	Con
6.6	Trần Thị Anh Thư							0	0%	Chị
6.7	Trần Quốc Thái							0	0%	Anh
6.8	Trần Việt Thanh							0	0%	Anh
6.9	Trần Thị Ngọc Thúy							0	0%	Chị
7	Thân Tấn Thuận		Thành viên BKS	025222660	14/11/2009	CA TP.HCM	139/8 đường 14, KP Bến Cát, P.Phước Bình, Q.9, TP.HCM	0	0%	
7.1	Thân Tấn Phát							0	0%	Cha
7.2	Phan Thị Ngọc Lang							0	0%	Mẹ
7.3	Nguyễn Thị Thanh Nguyên							0	0%	Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND / Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (ghi mỗi quan hệ)
7.4	Thân Tấn Vinh							0	0%	Con
7.5	Thân Thanh Hà							0	0%	Con
7.6	Thân Tấn Thái							0	0%	Anh
7.7	Thân Tấn Thịnh							0	0%	Anh
7.8	Thân Thị Ngọc Hiền							0	0%	Chị
7.9	Thân Tấn Thành							0	0%	Em
8	Phan Lê Duy		Thành viên BKS	083087000193	11/06/2018	Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	115 đường số 37, P.Tân Quy, Q.7, TP.HCM	0	0%	
8.1	Phan Thanh Huyền							0	0%	Cha
8.2	Lê Thị Hồng Vân							0	0%	Mẹ
8.3	Huỳnh Tường Vy							0	0%	Vợ
9	Đỗ Ngọc Nga		Phó Tổng giám đốc	311849031	28/05/2013	CA tỉnh Tiền Giang	TK 9/31 Võ Văn Kiệt, P.Cầu Kho, Q.1, TP.HCM	0	0%	
9.1	Đỗ Văn Quang							0	0%	Cha
9.2	Nguyễn Thị Thành							0	0%	Mẹ
9.3	Lâm Triều Phát							0	0%	Chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND / Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (ghi mỗi quan hệ)
9.4	Đỗ Hoàng Nhật							0	0%	Em
10	Huỳnh Thị Phương		Kế toán trưởng	300887728	16/11/2009	CA tỉnh Long An	58/53A Phan Chu Trinh, P.24, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	7.500	0,0255%	
10.1	Huỳnh Văn Diễm							0	0%	Cha
10.2	Nguyễn Thị Thành							0	0%	Mẹ
10.3	Huỳnh Văn Tấn							0	0%	Anh
10.4	Huỳnh Thị Loan							0	0%	Chị
10.5	Huỳnh Thị Ánh							0	0%	Em
10.6	Huỳnh Thị Dung							0	0%	Em
10.7	Huỳnh Văn Phúc							400	0.0014%	Em